TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/ HNGĐ - ST
Ngày 23 tháng 5 năm 2025.
Về việc: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lựa
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Thứ
2. Ông Hồ Trọng Trung.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2025/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXX ST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị D, sinh năm 1996.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn NH, xã DQ, huyện V B, tỉnh LC. Vắng mặt có lý do.

Bị đơn: Anh Triệu Ông Kh, sinh năm 1993.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn NH, xã DQ, huyện V B, tỉnh LC. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai và tài liệu, chứng cứ kèm theo của chị Triệu Thị D trình bày, có yêu cầu: Năm 2013, chị và anh Triệu Ông Kh tự nguyện chung sống với nhau theo phong tục tập quán. Đến ngày 15/7/2014 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dương Quỳ, huyện Văn Bàn. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 03 năm đến cuối năm 2015 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong quan điểm trong cuộc sống, về nuôi dạy con của nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống cả hai đều cho nhau nhiều cơ hội nhưng chị và anh Kh vẫn giữ nguyên phong cách sống, rồi điều qua tiếng lại, chửi mắng chị, chị bỏ đi làm ăn xa không sống cùng anh Kh. Mâu thuẫn giữa chị và anh Kh đã bị rạn nứt, không có cách nào hàn gắn tình cảm, gay gắt vào tháng 10/2017 chị và anh Kh tự sống ly thân, bỏ mặc không còn quan tâm tính đến nay khoảng 07 năm nên chị không có thai với anh Kh. Nay chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn cách nào hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu không được Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị, chị

tiếp tục sống ly thân, nhất định không đoàn tụ vợ chồng với anh Kh. Chị đề nghị đ□ợc ly hôn với anh Triệu Ông Kh.

Về con: Chị D xác định, có 02 con chung là cháu Triệu Quốc Kh, sinh ngày 08/12/2013, cháu Triệu Thị Th, sinh ngày 09/6/2015. Hiện cháu Kh, cháu Th đang sống cùng anh Kh. Nay chị đề nghị tiếp tục giao cháu Kh, cháu Th cho anh Kh trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng anh Kh nuôi Kh, cháu Th mỗi cháu/mỗi tháng 1. 200.000đ/tháng/cháu để cùng anh Kh nuôi con đến khi Kh, cháu Th đủ 18 tuổi.

Việc chị tự nguyện giao cả 02 người con có tên trên cho anh Kh tiếp tục nuôi dưỡng vì cuộc sống của các con và anh Kh đến nay ổn định về mọi mặt từ tháng 10/2017 đến nay cuộc sống của bố con anh Kh đã được ổn định đảm bảo tốt. Ngoài ra chị không muốn chia tách các con mà để các con sống cùng nhau tránh sự sáo trộn trong cuộc sống, học tập.

Về tài sản: Chị D xác định, chị và anh Kh không có. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về vay nợ: Chị D xác định, chị và anh Kh không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vay nợ vợ chồng. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại lời khai của anh Triệu Ông Kh trình bày, có yêu cầu: Anh công nhận chị D trình bày về thời gian kết hôn, lý do mâu thuẫn vợ chồng, thời gian sống ly thân phần trên là đúng. Tuy nhiên, giữa anh và chị D đã trao đổi để sửa chữa nhưng chị D không đồng ý mà đã bỏ nhà đi từ năm 2018 đến nay không chung kinh tế của ai người đó tự quản lý, sử dụng và tự chấm dứt không quan hệ tình cảm vợ chồng và bỏ mặc không còn quan tâm đến nhau tính đến nay khoảng 07 năm, anh đã tìm mọi biện pháp để hàn gắn tình cảm với chị D nhưng không có kết quả, đến nay không còn cách nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị D đơn phương khởi kiện ly hôn, tôi nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng đối với chị D , mục đích không đạt được. Đề nghị giải quyết cho anh đ□ợc ly hôn với chị Triệu Thị D như yêu cầu của chị D.

Về con: Anh công nhận chị D trình bày phần trên là đúng. Anh đề nghị giao cháu Triệu Quốc Kh, sinh ngày 08/12/2013, cháu Triệu Thị Th, sinh ngày 09/6/2015 cho anh trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi mỗi con/mỗi tháng 1.200.000đ/tháng/1cháu để cùng anh nuôi cháu Kh, cháu Th đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Anh và chị D không có tài sản chung. Anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Về vay nợ: Anh và chị D không nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho ai vay nợ vợ chồng. Anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Triệu Thị D và bị đơn anh Triệu Ông Kh đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Bàn có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm đ khoản 6 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Xử, chị Triệu Thị D được ly hôn với anh Triệu Ông Kh.

Về con chung: Giao cháu Triệu Quốc Kh, sinh ngày 08/12/2013, cháu Triệu Thị Th, sinh ngày 09/6/2015 cho anh Triệu Ông Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Kh, cháu Th đủ 18 tuổi. Chị Triệu Thị D có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Kh, cháu Th mỗi tháng 1.200.000đ/mỗi cháu cùng anh Triệu Ông Kh cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về án phí: Giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về Tố tụng: Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo chị Triệu Thị D yêu cầu "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Xét thấy, bị đơn anh Triệu Ông Kh cư trú tại thôn Nậm Hốc, xã Dương Quỳ, huyện Văn Bàn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị D xác định, Năm 2013, chị và anh Triệu Ông Kh tự nguyện chung sống với nhau theo phong tục tập quán. Đến ngày 15/7/2014 chị và anh Triệu Ông Kh tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dương Quỳ. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 03 năm đến cuối năm 2015 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, về nuôi dạy con trong cuộc sống, cả hai đều cho nhau nhiều cơ hội nhưng chị và anh Kh vẫn giữ nguyên phong cách sống, rồi điều qua tiếng lại, chửi mắng chị làm cho tình cảm vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng nhất vào tháng 10/2017, chị đã bỏ về nhà cha mẹ đẻ ở rồi đi làm thuê, bỏ mặc không quan tâm, kinh tế của người nào người đó tự quản lý, sử dụng tính đến nay khoảng 07 năm, thiếu sự chăm lo, yêu thương, chăm sóc, tôn trọng giúp đỡ nhau, người nào biết bổn phận người đó, bỏ mặc nhau trong cuộc sống nên quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh Kh đã lâm vào tình trạng trầm trọng. Chị D yêu cầu đề nghị được ly hôn với anh Kh mà không được chấp nhận yêu cầu thì chị tiếp tục sống ly thân với anh Kh như hiện nay. Xét thấy, chị D thực sự không còn tình cảm vợ chồng với anh Kh,

anh Kh biết không nứu kéo được tình cảm với chị D nên từ giai đoạn tiếp cận công khai chứng cứ và Hòa giải anh Kh không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, có thái độ bỏ mặc hôn nhân, không có thiện trí trong việc hướng đến mục đích đoàn tụ vợ chồng, không giao nộp tài liệu, chứng cứ về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi con để chứng minh cho yêu cầu đoàn tụ vợ chồng của mình là có căn cứ. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh Kh mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị D đề nghị được ly hôn với anh Triệu Ông Kh.

Về nuôi con chung: Mặc dù quá trình tham gia tố tụng chị D và anh Kh không thỏa thuận việc giao con khi ly hôn. Tuy nhiên, quá trình ly thân anh, chị đã tự giao con cho anh Kh nuôi cháu Triệu Quốc Kh, sinh ngày 08/12/2013, cháu Triệu Thị Th, sinh ngày 09/6/2015 đến nay đề nghị tiếp tục giao cháu Kh, cháu Th cho anh Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng , giáo dục đến khi 18 tuổi.

Chị D tự nguyện cấp dưỡng nuôi Kh, cháu Th cùng anh Kh mỗi tháng 1.200.000đ/tháng/mỗi cháu cho đến khi Kh, cháu Th đủ 18 tuổi. Do vậy, để đảm bảo việc học tập và phát triển về thể chất lẫn tinh thần và tránh sự xáo trộn trong cuộc sống cho các cháu, cần chấp nhận đề nghị của chị D giao cháu Kh, cháu Th cho anh Kh tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với qui định tại Điều 81,Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của chị D và anh Kh tự nguyện giao con của các đương sự khi ly thân.

[4] Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Triệu Thị D và anh Triệu Ông Kh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm đ khoản 6 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử: Chị Triệu Thị D đ□ợc ly hôn với anh Triệu Ông Kh.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Triệu Thị D và anh Triệu Ông Kh chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật

2.Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu Triệu Quốc Kh, sinh ngày 08/12/2013, cháu Triệu Thị Th, sinh ngày 09/6/2015 cho anh Triệu Ông Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Kh, cháu Th đủ 18 tuổi.

Về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Triệu Thị D có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Triệu Quốc Kh, sinh ngày 08/12/2013, cháu Triệu Thị Th mỗi

tháng 1.200.000đ/tháng/mỗi cháu. Tổng cộng là 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) cùng anh Triệu Ông Kh cho đến khi Kh, cháu Th đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm non con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Chị Triệu Thị D phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhận và gia đình sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 600.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000[đ] tại biên lai thu tiền số 0004203 ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị D tiếp tục phải nộp 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ dân sự sơ thẩm. Triệu Ông Kh không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

<u>Nơi nhận</u>
- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND huyện Văn Bàn(2);
- Nguyên đơn (01).
- Bị đơn (01).
- THA Dân sự huyện Văn Bàn(1);
- UBND xã Dương Quỳ (1).
- L□u HS vụ án (02),

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA TÒA

Đỗ Thị Lựa